

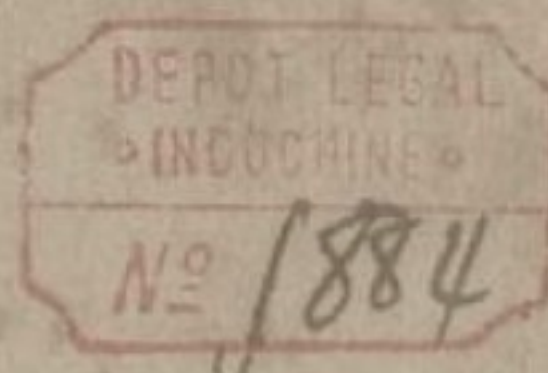
AI-TINH TIỂU-THUYẾT

NẶNG LỜI NON NƯỚC

(Tiếp theo)

HỌA VÔ ĐƠN CHÍ

Lánh hàm-oan, Đại-Chí nguyên tòng-chính
Lòng cố-hận, Háo-Sắc toan kế-độc

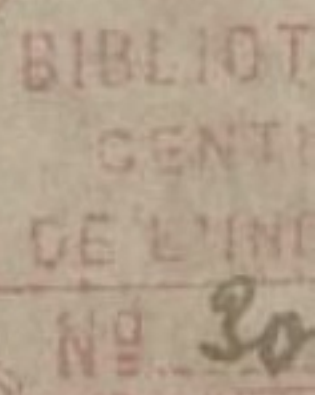


XIII

...Đầy xin nhắc lại Lâm-háo-Sắc, từ ngày cây băng-nhơn đến nói nàng Lưu-tiết-Trình, ông Lưu-thành-Cang không bằng lòng gả, nên thành ra việc bất hải (1). Lâm-háo-Sắc tuy ngoài miệng không nói đến, chớ trong lòng hằng lo tính mưu này kế nọ, quyết thế nào cũng gả cho đặng nàng Lưu-tiết-Trình, dầu trăm đặng ngàn cay cũng cam tâm; vì cậu cho rằng nhan-sắc nàng đời này ít ai sánh kịp. Cậu lại nghe ông Lưu-thành-Cang định gả nàng Lưu-tiết-Trình cho Trần-đại-Chí thì thêm giận căm gan, đem lòng tạt đổ, kết oán nơi lòng, trông cho có việc gì, đặng hại Trần-đại-Chí cho bỏ ghét.

Bữa nọ, cậu nhơn có việc phải đi Cô-lôm-bô; mà thiệt rất rủi cho Trần-đại-Chí, nên khiến cho cậu lại quá-giang cũng đồng một kỳ tầu với chàng; mới có sanh ra việc trước kia..... (2).

Trong lúc Trần-đại-Chí cùng Lưu-tiết-Trình đương bịn rịn, thân-thở với nhau trên cầu tầu, chính là lúc cậu đương đứng nơi phía sau lái tầu, nên xem thấy rõ hết. Cậu con ấy, máu ghen sôi sục (?) tợ lửa đốt gan, mặt đỏ phừng-phừng. Càng thấy hai người khấn-khít bấy nhiêu, cậu lại càng chàm-chĩ ngó Trần-đại-Chí bấy nhiêu, dường như tỏ ý muốn ăn gan uống huyết, tỏ ý khôn lấp nổi mạch sông Thương; ngặt vì nơi giữa chốn đông người, nên cậu



(1) Không thành.

(2) Xin xem lại cuốn thứ nhứt nơi đoạn chót.

phải dẫn lòng, để thỉnh-thoảng trì mưu ám hại. Lâm-hảo-Sắc thấy Trần-dại-Chi ăn mặc đồ lính, biết rằng chàng đã xin tòng-chinh sang Pháp, nên anh ta cả mừng mà nói thầm rằng : « May dữ a ! Hôm nay cái hi-vọng của ta chắc là được toại rồi ! Ở Trần-dại-Chi này ! Bấy lâu mi đoạt (?) cục yêu của ta, làm cho ta phải thương-thương nhớ-nhớ (bồng-lông) đêm thăm ngày sầu ; hôm nay chắc là số mi đã tuyệt, nên trời mới khiến mi đi nhằm một chuyến tàu với ta ; vậy từ đây tới *Cô-lôm-bô*, ta đổ mi giữ sao cho toàn tánh mạng ?? Hai mi dặng rồi, nàng Luru-tiết-Trinh còn có ai đâu mà nịch-ái ? Chừng đó ta sẽ bày hết những chước khéo mưu khôn của ta ra, thì có lo chi nàng chẳng vào tay ; ôi, chừng đó mặc sức cho ta hoan-lạc, mà bù qua những ngày khao-khát ! » Lâm-hảo-Sắc thầm tính như vậy, nên có ý mừng thầm bèn bỏ đi vào phòng, nằm kiểm kê dặng hại Trần-dại-Chi.

Khi tàu đến *Sanh-ga-bô* mà Lâm-hảo-Sắc nghĩ chưa ra kế, thì trong lòng anh ta buồn-bực lắm, e cho mưu sự bất thành. Nhon tàu đậu đó cũng lâu, Lâm-hảo-Sắc mới dễ bước lên bờ, rảo xem cảnh vật, mười lăm thừa-lương cho tiêu-khiển cơn sầu. Cậu mải vui theo cảnh lạ, mà đi dằng này sang dằng nọ, không biết mỗi chơn ; đến khi đi ngang qua nhà hàng « *Jermyn Court Hotel* », ở đường *North Bridge Road*, bỗng nghe sau lưng có tiếng người kêu, cậu day đầu ngó lại nhìn coi thì té ra là sáu Tí !

Sáu Tí nào đây ? Ở đâu mà lại biết Lâm-hảo-Sắc ? — Xin đáp : sáu Tí đây vẫn là một tay côn-dồ có tiếng, khi xưa cũng ở Saigon ; lại là bộ-hạ của Lâm-hảo-Sắc. Tên này sức-lực mạnh-dạn, mà lại tánh tình hung-bạo, giết người chẳng gớm tay, coi ở tù như ăn cơm bữa. Chàng có nhiều tiền án, sau vì bị tội sát-nhơn, mới lánh mình trốn qua ở *Sanh-ga-bô*, nay mà Lâm-hảo-Sắc gặp chàng ; ấy cũng một sự rủi cho Trần-dại-Chi !

Hai đảng gặp nhau mừng rỡ, tổ nổi hàng-huyền. Lâm-hảo-Sắc mới dắt sáu Tí vào nhà hàng, kêu rượu uống giải lao ; cùng tiếp thêm câu chuyện. Lâm-hảo-Sắc thấy bộ chàng rách-rưới mới hỏi rằng : « Này sáu ! Mấy năm nay em qua ở bên này làm ăn thế nào mà coi cách ăn mặc lang-thang quá vậy em ? » Sáu Tí nghe hỏi thì châu mày thở ra, đáp rằng : « Nghèo sặt máu đi cậu ! Làm bao nhiêu tiền cũng cùng cho mấy « *THẮNG TÂY* » ăn hết ; lại còn mang nợ nữa là khác ! Có khá chi đâu mà cậu hỏi ! »

— Thì em cứ gần mấy «THẮNG-TÂY» hoài, mà KHÁ sao cho đặng? Phải chi em biết lo chí-thứ làm ăn thử ít năm coi, sao lại không dư-giã? Đâu em xét thử, phần nhiều mấy tay bài-bạc coi có ai làm giàu đặng lâu dài chẳng?

— Em cũng biết nghĩ như cậu vậy, ngặt vì đã quen tay rồi, nên hễ không thấy thời thôi; chớ còn hễ thấy mấy «THẮNG-TÂY» bày ra trước mắt thì dầu cho trong túi không tiền cũng bán vợ đợ con, cầm áo cổ quần, đi quơ dầu này, mượn dầu kia, tiền lời nặng nhẹ chẳng cần, miễn cho có tiền đặng đánh thì thôi, chừng rả sòng chúng có lối dầu cũng cam-tâm, không lời oán trách, cha! mấy «THẮNG-TÂY» cũng hại dữ quá há! Vì vậy nên tiền lương tháng nào sạch-bách tháng nấy; lại còn thêm vướng nợ tứ-giã, kẻ lôi người kéo! Thiệt em nghĩ lại buồn quá, nhiều khi em muốn chết cho mát thân!...

Sáu Ti nói tới đây ngừng lại, móc túi lấy thuốc ra đốt hút, chàng liếc thấy gương mặt Lâm-háo-Sắc có hơi lo, mới hỏi: «À, còn cậu hai đi qua đây chơi hay là có việc chi, mà em coi bộ cậu sao buồn-bã lắm vậy?»

Lâm-háo-Sắc nghe sáu Ti hỏi, thì mặt mày buồn-nghiến, đáp rằng: «Qua đi *Cô-lôm-bô* có việc, rui xuống tàu gặp đưa đổi dầu, qua muốn hai nó; nhưng tình chẳng ra mưu, nên mới buồn như vậy...! À, mà việc này phải chi thằng Sáu em chịu giúp sức với qua, thì lo gì là việc không thành!»

— Làm sao giúp sức cho cậu đặng?

Lâm-háo-Sắc kề miệng vào tai sáu Ti mà nói nhỏ-nhỏ rằng: «Nếu em bằng lòng làm như vậy..... thời dầu cho thằng khốn nạn đó, nó có ba đầu sáu tay đi nữa, cũng tránh chẳng khỏi tay em! Chừng công việc xong xuôi, qua sẽ trọng thưởng cho! Mà thằng Sáu em nghĩ coi có đặng hay không?»

Sáu Ti suy nghĩ hồi lâu, rồi đáp: «Việc tuy khó thiệt; nhưng cậu đã dạy, em đâu dám chẳng vưng, song đến chừng công việc huờn-thành, xin cậu chớ nên quên lời hứa nhé!»

— Ấy! Thằng Sáu em sao khéo lo xa thì thôi đa! Thuở nay qua gạt em hết mấy lần rồi sao? Thôi, em đã bằng lòng, vậy hãy về nhà lo tom-góp quần áo đồ-đặt đi, đặng xuống tàu cho sớm kéo trê! Đây nè! Em hãy lấy dờ một trăm đồng bạc đây, về trả nợ cho người ta hay là mua vật chi thời mua, chừng nào đặng việc qua sẽ thưởng thêm!

Sáu Ti vừa ngó thấy tấm giấy « *xăng* », thì đôi mắt chớp-lạch, lộ vẻ hân-hoan, lật-đật hai tay tiếp lấy, lại còn thả thêm một câu thông rằng: « *Thiệt mà, trong đời không có ai tử-tế như cậu Hai đây vậy da! Thôi, cậu hãy ngồi đây đợi tôi giây lát, tôi đi nội trong nửa giờ sẽ trở lại!* »

— Em Sáu cứ việc đi-đi!

Sáu Ti ra đường kén xe lên ngồi biều xa-phu chạy lại nhà số 13, đường *Holloway Road* là chỗ chàng trú ngụ. Tới nơi, sáu Ti vào nhà tom-góp hết áo quần bỏ vô hoa-ly (*valise*); rồi trở ra lên xe biều kéo trở lại nhà hàng, hiệp với Lâm-hảo-Sắc đồng xuống tàu trực chỉ....

Lẽ thường, hễ đưa có tình thì hay rình người vô ý; sáu Ti từ thọ lãnh một trăm đồng bạc của Lâm-hảo-Sắc, đi theo tàu đặng hại Trần-đại-Chí, thì chàng hằng để mắt coi chừng Trần-đại-Chí luôn-luôn; nhưng Trần-đại-Chí vẫn thiệt tình biết đầu dặng cái mưu sáu kế độc của lũ vô-lương này.

Vậy nên hôm nọ sáu Ti mới thừa lúc Trần-đại-Chí đang đứng dựa be tàu một mình, mới xuất-kỳ bất-ý ôm Trần-đại-Chí quăng xuống giữa vời!...

Sáng ra, chừng người dưới tàu hay mất Trần-đại-Chí, thì kiếm tìm tỏ-mở; nhưng ô-hồ! trót đã muộn rồi, tư bề trời biển mệnh-mông, biết đầu dặng bóng chim tăm cá....

KẾT OÁN THÙ THÂM

*Vượt khỏi ngục, gian-nở báo oán
Quyết trọn tình, Lưu-thị quyền sinh*

XIV

Trần-đại-Chí xuống tàu đặng một bữa, kể qua ngày sau ông Lưu-thành-Cang về tới nhà, thấy vắng dạng chàng mới hỏi, nàng Lưu-tiết-Trình bèn đem những việc mất bạc xảy ra, bà Ngô-thị quyền-sinh và Trần-đại-Chí thất tình nên đã tung-chính mà thuật lại cho ông nghe, và xin ông lấy lòng hà-hải, rộng xét cùng suy cho chàng nhờ; vì nàng dám chắc không lý nào mà Trần-đại-Chí đành nhân-tâm đến dối; nhưng ngặt vì chưa biết dạng chính đũa gian-nhơn là ai đó thôi!

Ông Lưu-thành-Cang tuy nghe nói mất của nhiều cũng nóng ruột; nhưng ông nghe lời nàng Lưu-tiết-Trình phân có lý, và lại ông cũng đủ tri độ mà xét rằng: « Ông vẫn chưa hề bạc đãi Trần-dại-Chi, mà chàng lại cũng thuộc về con rề trong nhà, có lẽ nào chàng vì *kiến tài âm nhân* mà đánh làm đều như-nhuốc cho mất cái bồn-tánh trượng-phu quân-tử của chàng sao? Vả lại, nội nhà quyền xuất phát cũng nơi một tay chàng, muốn lấy bao nhiêu không đáng, cần gì phải vu-phán làm chi? Mà lại nữa, ông nay con trai thì không có, mà bà con cô bác cũng không, một mai ông có trở đầu về núi rồi, thì gia-tài sự-nghiệp này để lại cho ai? Có phải là để lại cho nàng Lưu-tiết-Trình chăng? Mà hề về tay nàng Lưu-tiết-Trình thì cũng như về tay chàng, với gì mà phải làm như vậy? Còn như thiệt bụng chàng có tham số bạc đó, sao lại còn lũng-chinh làm chi? Nơi chiến trận biết đâu sống thác, lẫn tên mũi đạn biết đâu rủi đâu may? Ấy có phải cũng vì oan-khức khó mình nên chàng mới liều thân mà tỏ dạ chăng? Ôi mà ! Ở đời *nhơn sanh tính nghĩa trọng*, mình là người trước đã thi ân cho người ta, bây giờ cũng chẳng nên đem dạ hoài-nghi làm chi, dầu chàng mà thiệt có ở quấy như vậy nữa, thì cũng nên phá để có trời đất biết mà thôi! » Ông Lưu-thành-Cang suy nghĩ như vậy, nên cũng bỏ qua vụ mất tiền bạc đó, không khai-cáo, mà cũng không nói rằng chi hết.

Tuy ông Lưu-thành-Cang là người khi-khải, *trọng nghĩa sơ tài*, nhưng mất một số bạc mười sáu ngàn đồng cũng chẳng phải ít-ôi gì? Tiền đó chẳng phải là tiền ông cất cổ lột da thiên-hạ, hà-lạm của nhơn-dân; mà chính là tiền ông đã làm đồ mồi-hỏi xót con mắt, từ lúc thanh mĩ chi tr bạch phát, mới có đáng bấy nhiêu đó, nay lại về tay người khác thì dầu cho ai *thiết thạch tâm trường* cũng phải xót lòng thay; huống chi ông cũng xương thịt ruột gan như người, lại lòng dạ nào mà không tê-tái?

Vậy nên tối lại ông vào phòng nằm cứ trăn-trở hoài, muốn ngủ mà ngủ không đáng; lần-lần trống lầu trở khắc, đồng-hồ gõ nhắc-khoan ba tiếng thanh-tao; trong nhà và hai bên xóm lạng-trang, chỉ còn hơi vắng-vắng tiếng chó sủa ma, ngoài nhà trước tiếng đồng-hồ chạy khua nghe tic-tắc. Thình-lình ông Lưu-thành-Cang nghe có tiếng khua động nơi nhà sau, một hồi lại như có tiếng người mở cửa. Trong lòng

ông sanh nghi, bèn chỗi-dậy giở gối lấy cây súng lục-liên cầm nơi tay, sẽ lên bước xuống giường, nhẹ gót đi lại nhà dưới. Tới nơi, ông thấy cửa sau mở hoát, trong nhà có một người mặc đồ đen đi ra, nơi tay lại cầm một con dao-phay. Nhờ bóng trắng dọi vào, ông nhìn kỹ biết thằng Lợn là đứa ở của ông, ông lại càng sanh nghi hơn nữa; ông thầm nghĩ: « Uả lạ! đem đã khuya rồi mà thằng Lợn còn mở cửa đi đâu đây, lại trong tay còn cầm theo dao-mát làm chi nữa? » Ông bèn nom theo thằng Lợn ra đến sau vườn-huê, núp dựa bụi bông-lài cách chỗ nó đứng lối chừng mười thước. Còn thằng Lợn tưởng không có ai đi theo, nên cứ việc lăm-lủi đi tới gốc cây măng-cầu, mới đứng ngừng lại, ngó chừng bốn phía không thấy ai, bèn ngồi xuống cầm dao-phay đào dựa gốc cây măng-cầu một hồi, móc bung lên một cái hộp-thiết, rồi cạy nắp hộp-thiết ấy ra lấy một xấp giấy « xướng » ngồi đếm. Ông Lưu-thành-Cang mới sẽ lên đứng dậy đi lại gần phía sau lưng nó, ông đi gần tới, Lợn nghe động dấy đầu ngó lại thấy ông thì thất-kinh, mặt mày biến sắc. Nó bèn chụp lấy con dao-phay nhắm ngay ông Lưu-thành-Cang mà phóng; ông xem thấy nên lẹ chơn nhảy trái qua một bên, tránh khỏi lưỡi dao, bèn đưa súng nhắm ngay nó mà bóp cò, tiếng súng vừa nổ, thì thằng Lợn đã té ngựa. Đoạn ông mới tri-hồ lên, trong nhà tới tở lớn nhỏ cùng hai bên lân cận chạy ra, thì thấy thằng Lợn đương nằm trên vũng máu, dựa hộp giấy bạc. Ai nấy thấy đều thất kinh không biết việc gì. Ông Lưu-thành-Cang mới thuật chuyện: từ khi ông hay mất bạc cho đến lúc bắt thằng Lợn cho mấy người đó nghe. Thời may đương lúc đó lại có Hương-quản Trọng đương đi tuần ngoài đường, nghe tiếng la cũng vừa chạy đến; ông mới giao thằng Lợn cho Hương-quản Trọng đem về giam nơi nhà-việc, đợi đến ngày mai sẽ hay. Ông lấy bạc ra đếm lại thì còn đủ số mười sáu ngàn đồng, ai ai thấy vậy cũng đều mừng giùm, gọi rằng cho ông có phước lớn!..

XV

Sáng lại, đem Lợn ra tra hỏi giữa nhà việc, có đủ mặt Hương-chức hội-tề. Lúc ban đầu Lợn còn chối cãi, kêu nài oan-ức, chừng tra hỏi thét một hồi, Lợn chịu không thấu; lại thêm tang cơ sờ-sờ, túng thế cậu phải thú thật, khai rõ hết ngọn-ngành, chẳng để sót kẽ răng chơn tóc. Cậu khai rằng:

« Tôi vì kiến tài ám nhãn, thấy của động lòng tham, nên thừa lúc thầy hai Trần-dại-Chi mở tủ sắt, tôi lén rình coi biết chữ mở, rồi nhưn khi nửa đêm trong nhà thấy đèn an giấc, tôi dùng chìa-khóa giả mở tủ khuôn hết số tiền là : Mười sáu ngàn đồng (16.000\$00); nhưng không dám xài liền, sợ e lâu sự, phải đem đi chôn. Đến chừng thầy hai Trần-dại-Chi hay mất bạc, lánh mình tình-nguyên từng-chinh (1), lại ở trong nhà cũng không nghe nói tới việc mất bạc nữa, nên tôi tưởng đâu là việc đã êm, mới tinh đào lên lấy số bạc đó đựng trốn đi xứ khác mà lập nghiệp làm ăn. Dè đâu, *thiên bất dung gian*, khiến cho chủ tôi đây nom theo rình thấy; trong cơn hoản-hốt tôi liều mạng cầm dao phóng ổng. Ngày nay tội lỗi đáo đầu, tôi cam chịu bó tay, mong nhờ hượng bề trên dung chế! »

Làng lấy khẩu-chiều của Lợn xong rồi, mới làm phúc-bầm giải cẩu đến giữa tòa, hầu đợi lệnh trên phân đoán. Tới ngày đem ra xử, tòa lên án phạt Lợn sáu năm tù, bỏ vào nhà ngói ở gần dinh Phó-soái (2). Nội vụ xong-xuôi, ông Lưu-thành-Cang về vừa đến nhà kể gặp thơ của Trần-dại-Chi gửi lại, ông cầm thơ mà nước mắt rưng-rưng, lật-dật xé ra xem :

Bord, le 2 Janvier 1915.

Kính gửi nhạc gia,

« *Lệ-oán thời hòa mạt, đôi lời kính nhạc-đang : Cúi xin*
« *lượng cả suy cùng xét cặn, nỗi oan-khiên cho phận trẻ nhờ*
« *ân ; chỉ như con, đã đến đều còn ức nỗi chi, chẳng*
« *qua việc ly-kỳ đau bề ! Nay con vì hồ phận nên nước non*
« *chẳng kể, đành lánh mình tách dặm băng ngàn ; đem thân*
« *ra gửi chốn chiến-tràng, đường tên đạn họa là lấp thẳm.*
« *Thà là thác mà rạng danh cang dã, đừng làm trai ơn nước*
« *nợ nhà ; con đi đây, biết đứng đâu áo gấm hồi gia, hay phải*
« *gửi năm cốt tàng nơi viễn địa ?...* »

(1) Vì tại sao Lợn lại biết Trần-dại-Chi bởi có mất bạc mới từng-chinh. Ấy chẳng qua là : Đứa hữu tình rình người vô ý, cẩu ta có tịch nên cần phải nghe trước lòng sau ; vậy nên thành ra việc chi của Trần-dại-Chi thắm tính cùng nàng Lưu-tiết-Trinh, Lợn đều thấu đáo.

(2) Khám lớn.

« Cho hay, trót đã khôn tròn án nghĩa, đành cam làm
« đĩa vô-nghi; nhưng tội nghiệp thay cho nàng (Lư-tiết-
« Trinh), phải cam thân chích bóng chốn phòng vi, ngày tối,
« những oanh kêu réo bạn! Tình chung-thử nay đã chẳng
« cạn, nợ cải-kim bởi sái duyên trời; xin nhạc-gia khá nhậm
« thừa lời, hãy chọn chỗ cho nàng xuất giá! Kiếp này đã
« chẳng nên đôi Tòng-Bá, con cũng nguyện qua kiếp khác
« ngậm vành; này lệ đoanh tròn dấu mực đậm hờ rãnh-
« rãnh, chứng cho trẻ tấm lòng thê-thảm!! »

« Kinh chúc vạn an!

Trần-dại-Chí,
huy lụy đồn thủ.

Ông Lư-thành-Cang đọc suốt bức thư của Trần-dại-Chí mà giọt lụy trắng-trề, ông càng nghĩ càng thương cho thân-phận chàng, trót cả đời sao mãi ngậm đắng nuốt cay, hằng phải lỗi tai bay họa gởi. Hết chuyện nọ đến chuyện kia, nay mà chàng ra đi đây, biết cớ đang cần-dai áo-mão trở về, ngổ vỉnh-hiền với đời mà bù-đắp những lúc phong-trần dồi-dập; hay là: ông xanh còn chưa ưng lòng, đeo-đuôi cho mất kiếp kẻ hiền-tài, mà chàng phải gởi xương cho cây cỏ nước người, ngàn thu di hận?

Thiệt quá ngán thay cho lão thiên-da, chẳng biết độc-địa làm sao, mà cứ theo khuấy lần khách tài-tinh, đã gần mất kiếp mà chưa chịu buông tha nhả nhóm!

Trong thư Trần-dại-Chí tuy có nói xin ông chọn nơi cho nàng Lư-tiết-Trinh cải-già nhưng lòng dạ ông Lư-thành-Cang nào có phải như ai đâu nên nỡ ham giàu phụ khó! Một lời ông đã nói ra cũng như khắc vào đá, chạm vào đồng, lẽ nào nay thấy chàng đang nơi góc biển chơn trời, mà đã vội quên lời giao ước...

Ông cho phép nàng Lư-tiết-Trinh để tang cho bà Ngô-thị, ngổ tỏ lòng từng nhứt nhi chung, lại khuyên nàng khép cửa phòng vi, mà ở vậy chờ duyên kim-cải!...

Tội nghiệp cho nàng Lư-tiết-Trinh, từ Trần-dại-Chí bước chơn ra đi cho đến nay, nàng ngày đêm, buồn bã, biếng nói biếng cười, đoạn ruột như tơ vò rối. Nàng lốn báng-khuân trong dạ, lớp nhớ lớp thương; nhớ là nhớ lúc cùng nhau một nhà hiệp mặt, vui vầy tri-kỷ tri-âm, mỗi tình đôi bên

còn đang khấn-khit !... Dè đầu con Tào vô tình, Nguyệt-lão trớ-trêu xe duyên lỡ-dỡ, khiến cho loài gian-bộc dễ hàm-oan cho chàng chịu, mới đến đều rời-rã ái-ân ! Còn thương là thương thân người quân-tử đang xa, bạn với thành gươm viên đạn, mất còn đầu hăng, may rủi khôn tàng ; nẻo quang sang xa cách muôn ngàn, đường diệu-viên tin nhân dễ thấu ? Nàng luống ra vào thơ-thần, dường như kẻ mất hồn ; một ngày mười hai giờ, một giờ sáu chục phút, không khi nào nàng ráo lụy tương-tự. Thương thay ! Cái thăm-trạng của nàng lúc này thật không bút mực nào mà khéo tả cho in ; thường đêm một mình nàng trần-trọc nơi phòng, hết thở rồi than, than khóc đến máu theo nước mắt ! Ngậm-ngùi vì phận bạc, hồng-quân hay ghen ghét khách hồng-quân ; nàng thầm than rằng : « Tình-lang ôi ! Trần-dại-chị anh ôi ! Kia lời minh-sơn thệ-hải em đây còn ghi tạc, mấy lời cùng nhau trong lúc chia tay, hôm nay em hãy còn định-ninh trong dạ, chưa hề xao lãng ! Cũng vì ai mà em luống mợ bóng tưởng hình, đêm trăng thốn-thức ; chàng ở nơi viễn-dịa, có rõ thấu chút tình..? »

Từ đó về sau, nàng Lưu-tiết-Trình ngày ngày phiền não, nét buồn như cúc, mình gầy như mai, có khi mở cửa cuốn rèm, đứng chờ tin nhận, lắm lúc lại ra sân dựa ghế, ngồi đợi bóng cầu (1) ; một mình nàng ngo-ngẩn ngẩn-ngơ, nào có biết hương phai phấn lợt !..

Ngày giờ thăm thoát, con én đưa thoi, lần tay tính đã ba trăng, nàng Lưu-tiết-Trình trông tin Trần-dại-Chị như hạng trông đào, dường nghe trông thoát ! Dè đầu, dường sợ không thông, thơ từ càng trông càng vắng, kẻ ngoài chiến-dịa, người trong khuê-các, bắc nam đôi ngã, biệt vô âm tin biết sao ??

Ngày nọ, nàng Lưu-tiết-Trình buồn quá mới lại bàn viết, lấy một tờ báo « Nông-Cổ Min-Đàm » cũ, mở ra coi chơi cho tiêu-khiển. Coi tới mục « Thời-sự » thấy có một khoản như vậy :

LÍNH TẾ XUỐNG BIỂN

« Chiếc tàu “ Paul Lecat ” tách bến Saigon, hôm ngày 2 « janvier 1925, chạy sang Pháp-Quốc. Dưới tàu có 31 người

(1) Bò-cầu trắng. — Người phương Tây thuở trước hay dùng nó đem thơ.

« hành-khách và 45 người lính bôn-quốc, lính nguyên từng-
« chinh. Đến bữa 8 janvier 1925, là khi chiếc “ Paul Lecat ”
« đang chạy ngoài biển Anh-Den, tới giờ ăn cơm sớm mai,
« coi lại mất hết một người lính, tìm kiếm khắp cùng cả tàu
« nhưng không thấy dạng. Cứ theo lời của mấy người hành-
« khách và bạn bè dưới tàu thời chắc người lính vô phước
« này trong lúc đứng dựa be tàu hóng gió, rủi sẩy chơn phải
« té xuống biển sâu. Vì hồi khuya bữa 7 rạng mặt ngày 8
« janvier, khi trời mưa lâm-râm, thì nhiều người dưới tàu có
« nghe như vật chi nặng rớt xuống biển, lại có tiếng la vãn-
« vãn, kể bị sấm nổ liên-liên, không nghe chi nữa hết !

« Tra sỏ ra thì người bạc-mạng này, tên là TRẦN-ĐẠI-
« CHÍ 21 tuổi, gốc ở Longruyên.

« Thương hại thay cho cậu, tuổi hầy còn thơ, vì động chí
« tang bỗng nên mới vượt hải qua miền Pháp-địa, dè đâu
« đi chưa tới chốn, mà phải gởi thầy vào bụng cá, nghĩ thiệt
« đáng thương đáng tiếc !

« Bôn-báo xin để đôi lời cầu chúc, cho linh hồn người vô-
« phước được tiêu-diêu nơi cõi ngoại ! »

“ N. C. M. D. ”

Nàng Lưu-tiết-Trình xem khoản “ Thời-sự ” này vừa rồi,
thì mặt mày biến sắc, buồng xuôi tờ báo ra nơi ghế, tay
chơn nàng lạnh ngắt, miệng thì chỉ nói rằng : « Trời đất ôi !
Trần-lang té xuống biển... Chắc là phải thác. Mà chàng đã
thác rồi, ta sống sao choặng ? »

Dứt lời, nàng ngã ngửa ra nơi ghế, nằm bất tỉnh như
sự. Trong nhà, ông Lưu-thành-Cang cùng tới tới, hay lật
đạt chạy ra đỡ nàng dậy, kêu réo một hồi nàng mới lần lần
tỉnh lại ! Đôi tròng lưng lẹo, giọt lệ chan òa, nàng than rằng :
« Trần-lang ôi ! Chàng vì oan-khúc quang-san chẳng kể,
một thân nơi góc bể chơn trời ; dè đâu con Tào lại đòi dòi,
dòng nước bích nở rước người mạng bạc !... Nay chàng
thác rồi, em còn sống mà làm chi ? Kia lời vàng đá, em đây
còn ghi tạc, âu là : Tử sanh thả cho trợn cùng nhau ; Trần-lang
ôi ! xưa sống đã chẳngặng đồng chẵn, nay nơi chín suối họa
may đồng tịch !! Trần-lang ôi ! Em vẫn biết ; tuy chàng về âm-
cảnh, nhưng nư giận cũng chưa nguôi ; vậy thì chàng có
linh-thiêng,.. linh-hồn.. thủng-thẳng mà đi, chậm-chậm.. đợi

em theo cho có bạn!.. Nàng than rồi giọt lụy trắng trề, nghẹn-ngùn nói chẳng ra lời, chỉ đứng sững mà ruột tầm đứt đoạn! — Ôi! Nỗi niềm vĩnh-biệt, dầu cỏ cây lúc này tưởng cũng châu mày; huống chi nàng cũng da thịt như ai, lại thêm nỗi nặng tình cùng Trần-đại-Chí, thời khỏi tình nọ kể sao cho xiết???

Ông Lưu-thành-Cang thấy vậy, sợ e nàng vì thương Trần-đại-Chí quá mà liều mình, nên mới kiếm lời khuyên giải, an-ủi dỗ-về. Nàng Lưu-tiết-Trình thấy cha an-ủi, cực chẳng đã phải gạt lệ vào phòng, nằm trăn-trở xót phần bạc-mạng:

« Ôi! Thầm trách bấy Hóa-nhi sao lấp-lững, duyên vừa gieo bỗng gặp mưa đông, làm sao mọc cây rừng đầy cát? Con hội ngộ họa chờ kiếp khác, kiếp này còn trông chi Tông-Bá sum vầy...! Tạo-hóa ông ời! Ông ở chi lệ lắm vậy? Lúc ban sơ ông đem nẻo dắc dàng, mà buộc cho đôi ta nên mối tơ-tình; nay sao lại đành vui-lấp thế ni, làm cho hoa tàn héo rữa, đã-dưới tình-thần, hay là kiếp quý vô-thường vương-vấn cho ta, chịu trăm thăm ngàn sầu thời phải?? »

Nàng Lưu-tiết-Trình, chẳng qua là cái tình thâm-thủy, nặng gánh tương-tư cùng Trần-đại-Chí; vì duyên kia vừa gần, xảy ra câu thương-hải hóa tang-diễn. Nền từ đó về sau, nàng luống những thê-lương thâm-dạm, sắc diện bi-ai, tổ lòng sầu não; dường như hoa kia đang nở mà gặp phải lối phong-ba, nên rã rời tan héo!

.....

Một đêm, nhằm bữa trời thanh trắng tỏ, nàng Lưu-tiết-Trình ra hững cảnh nơi huê-viên, gặp lúc trăm hoa đua nở, hồng tia lẫn chen; đào khoe má đỏ, liễu dẫu mày xanh, cúc đơm năm sắc, nhành kia hoa nọ, tươi tốt vô cùng. Lễ thì lấy cảnh làm vui, nhưng nàng không phải vậy; càng ngắm cảnh càng đau, nhớ đến tâm-sự lại chín chiu ruột thắt; một mối sầu tình biết tỏ cùng ai, nàng ngó lên trời thấy chị Nguyệt khoe mày, mới ướm đề đôi lời vấn Nguyệt:

« Sóng gió ai gây nỗi bất bằng !

« Duyên bèo chưa hiệp đã đành tan.

« Mảnh hồn khôn gởi mấy Đông-hải,

« Giọt lệ sao vương chốn Quảng-hàng !

« CỬA CÁC ĐÀNH TREO GƯƠNG GIÁ-TUYẾT,
« BỀ TRẦN VỘI LẤP GÁNH BÔNG-LANG.
« MỖI TÌNH KIA BIẾT BAO GIỜ GỞ ?
« MỘT CÁNH HOA ĐẦY MỘT HẠT SƯƠNG.

Nàng Lư-tiết-Trình đi tới đi lui một hồi mới ngồi xuống nơi bậc thạch nghỉ chơn, gió hiu-hiu thổi lại, nàng ngồi một lúc ngủ quên, xát vắn thời ngồi đó tro-tro, nhưng hồn đã dật-dờ dường thể quyết đi tìm người tri-kỷ...

Đang cơn giấc-diệp mơ-màng, hồn hoa thip-thip, bỗng nghe mõ đánh rền tai, tiếng người la inh-ôi. Nàng giật mình thức dậy, mở mắt ra xem, thấy trong nhà lửa cháy đỏ trời, tiếng sùng nổ nghe chác-chúa. Nàng trông thấy tâm thần bấn loạn, búng-rúng tứ chi, mặt mày tợ như chàm đỏ, nàng đứng-trần một chỗ thể trời trống, muốn bước tới ngật gối chơn không nổi...

XVII

Trong khi hoảng-hốt, bỗng thấy Phi-Đào hơ-hải chạy ra, vừa thấy nàng thời nói lập-cập rằng: « Trời đất ời!... Cô ở... đây mà làm tôi... kiếm muốn chết, tưởng đâu là cô đi bị tay quân hung-thù nó bắt rồi, vậy mà cô còn đứng tro-tro không chịu chạy trốn chứ! »

Phi-Đào bèn nắm tay kéo xեն nàng Lư-tiết-Trình tuồng buội đập bờ chạy hoảng.

Nàng Lư-tiết-Trình tức này chết-diễn trong bụng, đen trắng khôn phân, nên hễ Phi-Đào kéo chạy đâu thời nàng chạy theo đó, gót đập càng ngọn dế, chơn chẳng quản chông gai. Chạy dặng một đôi xa-xa, cách nhà lối chừng một ngàn rưởi thước, thầy tớ mới dám đứng dừng lại nghỉ chơn, Phi-Đào nói rằng: « Cô ời! Hoạ đâu xảy tới, khó giữ khôn gìn, đang lúc nửa đêm nội nhà thấy đèn an giấc, bỗng có một tốp đầu trâu mặt ngựa (1), lối mười mấy đứa, thẳng chành-dặng cầm súng đi đầu, vào bao nhà bửa tử lấy liền, lại còn kiếm cò mà bắt, và nổi lửa đốt nhà! Cô ời, đạo tớ đối với chủ nhà, quyết giữ một lòng trung-tin, dầu sanh tử cũng cam; nên khi hay việc chẳng lành, tôi lật-dật chạy đi kiếm cò. Thời may lại gặp cô kéo chạy thẳng ra đây, còn

(1) Tuội ăn-cướp này về mặt và mang mặt giả.

ông ở nhà lạnh dữ lẽ nào tôi chưa rõ dặng....! Vây cô tạm ngồi đây giây lát, dặng tôi trở về dò coi hung kiết thế nào, rồi sẽ trở lại đây cho cô hay!...

Phi-Đào nói rồi đâm đầu chạy đại, bỏ nàng Lưu-tiết-Trình ngồi lại một mình, giữa chốn đồng hoang cơn canh vắng. Lúc bấy giờ đã một giờ khuya, tư bề lặng-lẽ như tờ, gió chẳng lay nhành, cây đứng sững-sờ tựa như cảnh vẽ; sương sa lất-đạt, gió thổi lạnh-lùng thấu đến ruột gan; nàng lần-lần tỉnh trí, dòm lại chung-quanh nàng thì không còn thấy chi khác hơn là: một cảnh đồng mặt đất mênh-mông, dựa mé rạch nhái than ếch khóc. Đối với cảnh mà sanh ra vô cùng thê-thảm, từ chập lại nghe tiếng chim ăn đêm kêu: « Cú!... cú!... » dường chọc ruột bức tâm càng; quanh đồng đoàn đẽ gáy ti-te, tựa như thể khóc người con quanh-quẻ!... Tội nghiệp cho nàng, thuở nay hằng quen nơi dãi cát, chưa từng đạp sỏi giầy sành; mà ngày nay tuồng buổi đạp bờ, nên đôi gót máu hồng đã rướm...!

Phi-Đào về đến nhà, thấy nhà cửa đều hóa ra một đống tro tàn, hỏi thăm lại thì ông Lưu-thành-Cang cự dịch với lũ ăn-cướp, mà ông phải bị chúng nó bắt trọng vật, đến chừng quân cướp phóng hỏa đốt nhà, ông chạy ra không dặng, nên phải bỏ mình nơi chốn hỏa-tai. Phi-Đào hay chuyện như vậy thì giọt lệ tuôn đầm, vội-vã chạy trở lại cho nàng Lưu-tiết-Trình hay. Ôi! Nghe tin dường sấm nổ bên tai, nàng la lên một tiếng lớn rồi ngã ngửa ra bất-tĩnh như-sự. Phi-Đào lật-đật đỡ nàng dậy kêu cứu một hồi; nàng tỉnh lại, nước mắt tuông đầm, nói không ra tiếng.

Nàng dợm muốn trở về thì Phi-Đào cản lại bàn rằng: « Cô chẳng nên trở lại, tôi e phải mang tai; vì không biết bọn cướp này thù oán chi với cô, cho nên trong lúc tôi đánh nhà, lại kiếm cô mà bắt! Nay nếu cô chẳng nghe lời tôi mà trở lại, tôi e cho xảy tới việc chẳng lành, rủi nhiều may ít! Thôi, chi bằng cô hãy dẫn lòng gạt lệ làm khuây, đi lại nhà người dì của tôi ở gần phía trước đây, nghỉ đỡ ở đó một đêm, chờ rạng ngày rồi sẽ trở về! Tất lòng của cô hiểu thảo trời đất cũng xét soi; chớ bây giờ đêm đã khuya, đường lại vắng, sợ phòng quân cướp còn ẩn-trú theo dọc đường; nếu cô đi về ắt là phải khốn! »

Nàng nghe Phi-Đào phân hữu-lý, nên cực chẳng đã phải y lời. Tới nơi kêu cửa bước vào, Phi-Đào thuật tự-sự lại cho người đi nghe và xin cho thầy tớ nghỉ ở một đêm. Người dòn-bà này tánh tình thuần-hậu, nghe nói thì động lòng thương, mới lo đi dọn chỗ cho hai nàng nằm nghỉ.

Nàng Lưu-liết-Trình nằm không ngủ cứ thao-thức trắng-trọc, lăn qua trở lại hoài; nàng nghĩ thương cho cha, trọn đời hằng lo làm đoan làm phước, tích đức tu nhân, không làm một điều gì độc ác; mà cứ chi trời lại không thương, cho đến tuần tuổi đã trên sáu mươi, mà hầy còn phải chết một cách rất thãm-thiệt như vậy; trời đất mà ở chung công-bình, thì sau này còn có ai muốn lo tu-nhơn tích-đức làm chi nữa! Nàng càng thương cha chừng nào thì lại càng cảm hận quân ăn-cướp, nỡ làm cho phân ly phụ tử đời đường, chẳng kể đến *thiên trường địa cửu*. Nàng lại nghĩ: « Nay cửa nhà đã bị quân ăn-cướp đột rui, cha ta vì đó mới bỏ mình, phận ta là gái, không hay vì cha mà trả oán, nghĩ càng thẹn mặt với nước non; huống chi nay ta chỉ còn trôi-trôi một thân, em đã chết mà chồng cũng không còn; vậy thì kiếp sống thừa này còn có ra gì! Thôi, chi bằng hôm nay ta hầy mượn sợi dây oan-nghiệt mà rửa sạch nợ trần, cho rồi kiếp hồng-nhan bạc mệnh! Ông xanh ôi! Ông cay nghiệt chi lắm vậy? Sao ông hay đem những dền sâu thãm mà khuấy rối cho chút mảnh hồng-nhan này hoài như vậy? Thật là lòng dạ ông quá nên độc-dạ!»

Nàng thừa lúc Phi-Đào đang mê giấc, mới sẽ lên mở cửa bước ra ngoài, dòm xem tứ phía, chợt thấy có một cây-mít dựa bên hè, nhánh giơ gần dưới đất. Nàng mới bước lại gần, mở sợi dây-lưng ra, hai hàng lụy nhỏ ròn-ròn! Nàng than rằng: « Cha mẹ ôi! Con nghĩ mà đau-dớn cho công cha mẹ sanh con biết là chừng nào! Tưởng là em con nó có bất hạnh qua đời rồi, thì con tuy là phận gái, chớ cũng có thể vừa hương bát nước trọn đời con, dâng mà đền đáp công ơn sanh dưỡng. Nào dè đâu thỉnh-linh sông dậy đất bằng, khiến nên cuộc tang thương thãm-dạm! Nay con cũng nguyên theo cha mẹ nơi chốn suối-vàng cho rồi!» Nàng than đến đây thì tay thắt sợi dây đã thành cái-vòng, mới đưa lên trên má coi, hễ nàng thấy cái-vòng chừng nào thì lòng càng thê-thãm chừng nấy. (Chẳng phải nàng sợ chết,

vi đau đớn đều tinh hiếu đó mà thôi.) Lúc bấy giờ nàng mới vịn cây-mít mà leo lên hai nấc nhánh, vói tay cột sợi dây-lưng đầu không thắt vòng vào trên một nhánh lớn, rồi nàng cầm cái-vòng coi lại cho chắc chắn, và coi và thở dài mà than rằng: « Trần-dại-Chí anh ôi ! Bấy lâu nay thiếp đành lỗi hẹn với chàng, cũng bởi còn chút bóng *tang-du* (1) nay thân thiếp chỉ trọi-trọi một mình, nên cảm một thác theo chàng cho trọn nghĩa ! Vây vong-hồn chàng có linh-thiêng, hãy đến tại chốn này mà rước thiếp ! »

Nàng Lưu-tiết-Trình than vừa dứt lời, bèn dứt cổ vào vòng treo mình mà tự-ái...



THIỆN ÁC ĐẢO ĐÀU

Ra hải-đảo, loài gian tuyệt mạng.

Về quê-hương, chồng vợ hiệp vầy.

XVIII

Từ ngày quân ăn-cướp đến đánh phá nhà ông Lưu-thành-cang, đoạt thân tài vật, thiên hủy gia-dinh; lại hại đến mạng người, thì quan trên đã ra lệnh cho linh mật-thám đi dò xét khắp nơi, kiếm tìm hung phạm. Nhờ mấy tay trình-thám thiện-nghệ; lại thêm tận lực truy tầm, nên chẳng bao lâu nội vụ hết thấy là mười sáu đứa, đều bị nỏ-tróc giải đến giữa tòa; còn Lâm-hảo-Sắc thì chủ mưu, cho loài gian mượn súng.

(Coi lời đây chắc có lẽ chư khan-quan cũng lấy làm lạ, không hiểu tại sao Lộn lại ra khỏi ngục, còn Lâm-hảo-Sắc và sáu Ti về đây hồi nào, mà lâm đến việc tội-tàng như thế? Vây tác-giả xin giải sơ-lược rằng: Nguyên từ khi tòa lên án phạt Lộn sáu năm tù, bỏ vào khám-lớn để đền bù tội lỗi. Nó đã chẳng biết ăn-năn thời chờ, lại còn căm lòng oán-hận ông Lưu-thành-Cang; vậy nên, lúc nào nó cũng cố toan mưu lo thoát khỏi vòng khổ não, trông cho gặp dịp may kiếm thể bôn-đảo, hầu toan bề báo oán. May sao, một bữa kia nhân

(1) *Nhứt lạc tang du*: Mặt trời lặn về cõi tang-du, là nơi cảnh người già.

lúc đi làm, thừa khi người lính coi tội lơ-dĩnh, Lợn ta mới cao phi viễn tầu, trốn về ở với người cô nó tại Hốcmôn. Ban ngày ăn mặt không ra, ban đêm lại đi tụ-tập bọn côn-đồ, quyết một phen tời cướp nhà ông Luru-thành-Cang, trước đoạt của sau là rửa hận.

Còn Lâm-hảo-Sắc khi mưu hại Trần-đại-Chi dặng rồi, lấy làm mảng nguyện, chắc sao hi-vọng của cậu ta bấy lâu cũng dặng toại lòng; nên lúc tầu tới *Côlômbô*, cậu ta lo xong công việc rồi thì cùng sáu Ti đồng xuống tầu trở về *Saigon*, để thiết kế tri mưu, trông mong dặng toại lòng sắc-dục.

Một hôm nọ sáu Ti đi chơi gặp Lợn, vì hai đảng khi trước cũng có quen nhau, nên Lợn mới mời sáu Ti vào tiệm uống cà-phe, rồi tỏ thiệt tâm-sự của mình, cậy chàng giúp sức.

Trước kia đã nói sáu Ti vẫn là một tay sát-nhơn không biết gớm, ăn trên tòa thiếu chịu trót đời mười; nay có lạ chi Lợn nói vậy mà chàng không ưng ý. Đã đánh sưng tay lại dặng tiều xài, khốn gì lại thối-thất; nếu rủi mà bị bắt thời bất quá là khỏi lo cơm áo, chớ có sao mà phải lo xa. Vậy nên khi Lợn mới nói ra thì sáu Ti đã ưng chịu, hẹn ngày hội-hiệp dặng có ra đi (ăn-cướp).— Sáu Ti về nhà thuật lại việc gặp Lợn cho Lâm-hảo-Sắc nghe; cậu mới sanh kế độc, dặn sáu Ti phải thừa cơ nhập nội mà bắt cho dặng nàng Luru-tiết-Trình đem về, rồi cậu sẽ kim-ngân trọng thưởng.

Nhưng rủi thay cho Lâm-hảo-Sắc, mà cũng may cho nàng Luru-tiết-Trình, khỏi lọt vào tay quân tàn tạn lương-tâm, mà bị đều si-tiết ô-danh; nên khi bọn sáu Ti và Lợn đến đánh nhà ông Luru-thành-Cang, thì nhằm lúc nàng đương ở sau huê-viên, nên bọn ăn-cướp lục soát cùng nhà mà chẳng thấy. Chừng tá-họa ra làng xóm tưng đến đông-dầy, nhằm ở lâu chẳng tiện, chúng nó mới nổi lửa đốt nhà cho dễ burm. Ông Luru-thành-Cang vì chống cự với lũ này, bị phải mũi súng oán-hận của Lợn nên trọng bệnh, kế lửa phát cháy lên, chạy ra không khỏi, phải bị cháy thieu).

Đến ngày tòa đại-hình xử nội vụ ăn-cướp Lợn, sáu Ti và Lâm-hảo-Sắc, nhờ có thầy đội Tài nhìn biết sáu Ti, nên khi tra xét ra thì tòa kết án như vậy: « Sáu Ti đã có nhiều tiền án; lại bị án giết người rồi trốn biệt, nay về lại kết phe lập đảng với Lợn là tù vượt ngục, cướp của sát-nhơn, làm

đều hung-ác. Còn Lâm-háo-Sắc thì chủ mưu cho kẻ cướp mượn súng, hoa-trử đồ gian, ngồi không chia của và muốn cướp gái người ta. Tòa lên án phạt cả ba chung-thân lưu-xử; còn mấy tên đồng-lỏa mỗi đứa mười-lăm năm khổ-sai; gia-sản sự-nghiệp gì của Lâm-háo-Sắc đều nhập vào kho nhà-nước.

Tối kỳ diệu nội bọn xuống tàu giải luôn ra *Côn-nôn* (Poulo-Condore), để ở đó mãi đời hầu đáp đền thừa tội.^⑤

Lợn và sáu Ti ra tới hòn không lấy gì làm buồn, vì Lợn nghĩ cho hôm nay thù oán đã rạch-rời, không còn ức oan chi nữa. Còn sáu Ti thì chẳng qua là cảnh cũ gặp người quen, cũng như thể mấy năm nay chàng đi phiêu-lưu khắp xứ, mượn cảnh giải khuây, ngày nay trở lại chốn xưa, có gọi chi rằng lạ. — Duy có một mình Lâm-háo-Sắc, bây giờ mới biết ăn-năn; nhưng trót đã mượn rồi, nên sắc diện của chàng xem ra buồn-bã lắm. Tàu vừa tới hòn, Lâm-háo-Sắc nhìn xem cảnh vật, mạch sầu lại càng thêm ngán, anh ta sức nhớ việc ngày xưa, than ôi! Cái chi-chi, hình trạng ra thế nào?? Con ma PHU-NGUYẾT độc hiểm dường bao, mà khiến cho người lỗi-kiếp phù-sinh, để đến phải tẩm thân dày-dập!!... Ấy mới hân:

*Vỏ vỏ thiết-lỏa nằng lưu khách,
Sắc bất ba đào dị mệnh nhưn!*

Lâm-háo-Sắc một là vì xấu hổ nên buồn rầu, hai là vì thuở giờ anh ta hằng theo thói phong-lưu, vương-tôn đài-cát, ngày nay sấn mình vào lao-ngục, cực khổ trăm bề, chịu sao cho thấu. Nên khi ra tới hòn vừa đặt vài tuần, thì anh ta xáng bệnh đau nằm mê-mang nơi chốn ngục-trung.

Một hôm, trong cơn mê-mụi, anh ta chiêm-bao thấy Trần-đại-Chi mình mặc đồ Âu-phục bằng nỉ đen, đầu đội nón *quor-lua* (velours), chon di giày *rit-sơ-li-ơ huet-ni* (richelieu vernis), tay cầm *canh* (canne) xem ra tướng mạo đường-đường, oai phùng lắm-lắm, ở ngoài bước vô đứng trước mặt anh ta mà nói rằng: « *Ô Lâm-háo-Sắc này! Ở Dương gian binh-sanh hay ỷ thế hiếp cô, làm đều tàng bạo; mi cậy thế lực kim-tiền mà áp chế ta, khiến cho ta phải chích bạn tri-ngư, chia lìa loan-phụng! Nay ta đã thác xuống âm-ty, linh-*

hồn nguyên theo mĩ mà báo oán ! Lúc ở Dương-gian ta thua mĩ về phần vật-chất, chớ về Âm-cảnh lấy tinh-thần mà sánh, thì ta đâu có sứt mĩ ! Vậy nay ta ở nơi Diêm-la-điện mà đòi mĩ, hãy mau xuống đây mà đối-nại !... » Dứt lời, Lâm-hảo-Sắc thấy Trần-dại-Chi đánh ngang lưng anh ta một cái, vùng giựt mình thỉc dậy, tâm-thần hải-hoải, hạng xuất triêm-thần, bình càng ngày càng trở nặng ; chẳng bao lâu bước xuống-tuyền-dải. — Ô hô ! Đã rồi đời đũa bất-lương, vì bị thần thiên-lương quở trách khôn dung, chớ nên mới đến đều thiệt mạng.

Còn Lợn và sáu Ti tuy vẫn cam chịu dầm sương phản mại, gió táp mưa sa ; nhưng bởi chưng cực khổ trăm chịu, nên cũng muốn thừa cơ lên bước.

Bữa nọ, nhưn khi xuống bể bắt hàu, hai câu mới kết bẻ thả trốn. Rủi thay, tàu tuần xem thấy, bắt cả hai đều phải bỏ mình, thấy chìm nơi đáy bể, xai làm mối xuôi loại cả tôm.

Ấy đó : tội lỗi đảo đầu tròn trĩnh, cho hay, *thiện-vòng* khỏi *khỏi* sợ *nhĩ* bất lặn ; xưa Lợn bán ông Lưu-thành-Cang thác trong chồn hỏa-tai, nay nó phải giữa ba-dào gọi cút. Còn sáu Ti lúc nọ quăng Trần-dại-Chi xuống biển, nên bây giờ chàng cũng phải bỏ mình nơi chồn ba-dào.

Ấy là : *Sanh sự sự sanh hà nhứt liễu ;*
Hại nhưn nhưn hại kỷ thì hư ?

Đời vẫn xảy cũng đảo hậu đầu, dầu chẳng kiếp thời chầy cũng gặp. Người nên coi đó soi gương tử-cập, ngộ hàu rơi bóng tâm-hồn ; lo tu thân hành thiện mới là, tránh khỏi lẽ oan-gia nghiệp báo !...

XIX

Đây xin nhắc lại Trần-dại-Chi, lúc bị sáu Ti hò-cơ ôm quăng xuống biển, chàng cũng có kêu la cầu cứu ; nhưng bởi chưng biển rộng mệnh-mông, nên tiếng kêu không thấu. Đã trót mấy lần chìm lên hụp xuống, chẳng rần hết sức mà chống trả cùng lợng sóng ba-dào ; đầu dặng một hồi thì chàng đã mệt đuối, tay chơn đều hải-hoải, hơi thở cũng muốn mòn, tưởng đã đành chôn thây nơi đáy biển. Nào dè dẫu, mạng căn chưa dứt, số còn vương nợ hồng-trần ; khiến

cho trong cơn ấy có một chiếc tàu đi du-lich chạy ngang qua, người chủ trọng thấy mới biểu đâm tàu ra vớt.

(Nguyên ông chủ tàu này là một tay cự-phủ tại thành *Luân-đốn* (Londres). Ông tên là Léon Montdésir, cha mẹ vốn người nước Pháp; khi ông còn nhỏ đi theo cha qua ở buôn bán tại thành *Luân-đốn*, đến chừng ông đang 17 tuổi, người cha rủi mang bệnh mà qua đời. Ông Léon Montdésir lo chôn cất cha rồi, thì lại không trở về xứ, mới noi theo nghiệp cha, chuyên nghề làm bánh bán mà độ nhật. Đầu được vài năm, ông góp nhóp dư dặng một số tiền nhỏ-nhỏ, ông mới thôi đi bán bánh, kiếm người hùn-hiệp lập bán nhà hàng. Gặp lúc thời đạt, người vào ra ăn uống liên-liên, bán dặng lời nhiều; đến chừng chia bùn, thì ông xuất liền ra sang trọn cái nhà hàng, một mình ông làm chủ. Buôn bán càng ngày càng thịnh, lần-lần ông mới cất thêm phố-xá cho mướn, cách sáu bảy năm sau thì ông đã trở nên một tay cự-phủ có danh tiếng tại thành *Luân-đốn*. Tuổi ông năm nay trên năm mươi, đã có hai ba đời vợ rồi, nhưng không con-cái chi hết, chỉ trọi-trọi có một thân, ông mới sắm một chiếc tàu để đi ngao-du khắp xứ, vui thú giăng-hồ; ông quyết đi chơi cho thỏa mảng một đời ông, rồi đến lúc thác ông sẽ giao cả gia-tài sự-sản của ông lại cho nhà-nước để mà làm của phước thiện.

Hôm nay, tàu của ông chạy tới đại-hải *Anh-den*, ông đương đứng dựa be tàu, ngó mông ra biển, bỗng trời chớp nhá liên-liên lượn ba bốn cái, ông trông thấy người đang chơi với giữa dòng xanh, nên lật-dật hỏi người tài-công quay tàu ra cứu.

Khi vớt dặng Trần-dại-Chi lên tàu thì đã bất tỉnh nhơn sự, những nơi ngực hầy còn hơi ấm-ấm. Ông Léon Montdésir mới hỏi bạn bè dưới tàu vầy lửa lại hơi cho chàng, còn ông thì đi lấy rượu « *Cognac* » đem ra rót đổ vào miệng cho chàng uống.

Lần-lần Trần-dại-Chi ấm cả thân mình, bắt hơi tỉnh lại. Chàng mở mắt ra thấy mình đương nằm trên một cái giường sắt có lót nệm trải ra (drap) trắng tinh, còn xung-quanh giường thì toàn là người da trắng! Chàng lấy làm lạ, tưởng là giấc chiêm-bao, nên ngó kiếm đao-giác, bỗng thấy một người trạc trên năm mươi tuổi, gương mặt hiền-từ vui-vẻ,

cách ăn-mặc coi sang trọng hơn mấy người kia, bước lại đứng gần bên chàng và cười và nói rằng: «Coi bộ thầy lấy làm lạ phải chăng? Không sao đâu! Nếu thầy chưa thiết tỉnh thì cứ việc nằm nghỉ đi! Tôi đây là chủ chiếc tàu này, nhưn đi du-ngoạn tới đây, ngó thấy thầy đang chơi-với dưới biển, nên mới biểu đám tàu ra vớt thầy đó! Thầy hãy cứ việc nằm yên mà nghỉ đi, chừng tỉnh lại rồi tôi sẽ hỏi thăm!»

Trần-dại-Chi bây giờ đã thiết tỉnh, nghe ông Léon Montdésir nói như vậy thì mới sực nhớ lại lúc chàng đang đứng dựa bệ tàu, bị người ôm quăng xuống biển, chàng chơi-với một hồi rồi bất tỉnh, đến chừng mở mắt ra thấy nằm trên giường, vân.. vân... Chàng bèn lật-đật ngồi dậy, tạ ơn cứu mạng; ông Léon Montdésir cười mà đáp rằng: «Người ở đời hễ thấy ai lâm nạn, mà mình có thể cứu giúp đặng, thì cứu giúp cho người ta, chớ có ân chi trọng mà thầy hòng cảm tạ! Thôi thầy hãy đi thay đồ đi, đừng có để bạn đồ ướt mà không nên, rồi ra đây tôi sẽ hỏi thăm!»

Ông mới sai người đi lấy ra một bộ đồ mát (pyjamas) của ông mà cho Trần-dại-Chi mượn. Trần-dại-Chi vào phòng thay đồ rồi bước ra, ông chỉ ghế biểu chàng ngồi, đoạn hỏi rằng: «Thầy là người gốc-gác ở đâu, sao lại đi đầu đây, và vì cớ nào mà thầy phải té xuống biển làm vậy, nếu rồi không gặp tôi cứu thì còn chi là thầy?»

— Dạ thưa ông, tôi là người gốc ở Nam-kỳ, vì việc tâm sự uất-ức, nên mới lánh mình tưng-chinh sang Pháp; dè đầu khi tàu chạy đến đây, tôi đương đứng trên tàu hóng mát, thình-lình bị người xô xuống biển, nếu không nhờ ông cứu mạng thì chắc là tôi phải gởi thầy nơi đáy biển rồi! Thật là ơn của ông dầu cho tôi đến chết cũng chẳng dám quên!

— Mà thầy có biết người hại thầy đó là ai không?

— Dạ không!

— Ủa, nói vậy thầy không có thù oán chi với ai hết sao?

— Dạ không có!

Ông Léon Montdésir ngồi ngó ngay Trần-dại-Chi mà dường như suy nghĩ đều chi, đoạn hỏi tiếp rằng:

— Cha mẹ thầy còn sanh tiền không?

— Dạ, cha mẹ tôi đều khuất lặc hết!

— Thầy năm nay đặng mấy tuổi?

— Dạ thưa hai mươi một tuổi!

— Cha chả ! Tôi nghiệp thì thôi, mới có bảy nhiều tuổi mà cũng lận-đận dữ quá !

Ông Léon Montdésir thấy Trần-đại-Chí tuy còn nhỏ, mà gương mặt sáng-láng, lại cử-chỉ dầm-thấm và nói-năng bất thiệp, nên ông thương muốn nuôi làm con nuôi, mới nói với chàng rằng :

— Tôi thấy thầy sao tôi thương quá ! Tôi đây thì giàu có, nhưng không có con-cái chi hết, nên muốn nuôi thầy làm dưỡng-tử, vậy chẳng hay thầy có khứng chịu cùng chẳng ?

Trần-đại-Chí chẳng phải là nghe ông nói giàu mà ham, nhưng chàng nghĩ mang ơn ông cứu tử, lại con bây giờ chàng cũng như cánh bèo mặt nước, chi bằng vâng theo lời của ông cho khỏi phụ tất lòng, và lại đăng an nơi gởi phận. Chàng nghĩ vậy nên khi ông hỏi vừa dứt lời thì chàng đáp rằng :

— Dạ thưa, tôi mang ơn cứu-tử đầu cho làm thân trau ngựa mà đền bồi tôi cũng cam tâm, huống chi nay ông đã có dạ thương đến chút phận lưu-linh này thì lý đầu tôi dám phụ.

.....

Về tới Luân-đôn, ông Léon Montdésir lo sắm-sửa đồ-dặt và đặt may quần-áo thêm cho Trần-đại-Chí rồi gởi chàng qua Ba-Lê (Paris) cho vào học nơi trường.....

Từ đây Trần-đại-Chí đã dặng yên thân, hết những lúc phong-trần đối-dáp. Chàng ngày đêm hằng lo trau dồi nghiên-bút, gán chi sách đèn, quyết cố công chờ hội văn-long, cho toại chí tan-bồng hồ-hải.

Cách vài ba tháng sau, chàng có viết thư gởi về cho nàng Lưu-tiết-Trình, thuật rõ những nỗi gian-truân trong lúc đi đường, nhưng chàng gởi luôn hai, ba cái thư mà cũng không thấy trả lời, chàng lấy làm áy-náy, chẳng hiểu duyên cớ vì sao, nên lấy làm buồn rầu lo sợ.

Học đăng ba năm, tới kỳ thi Trần-đại-Chí được chấm đậu cấp bằng “*Luật-khoa tẩn-sĩ*” (Doctorat en droit. — Chí cũng đầu đà thỏa, lòng tên cỏ mới vừa, kể đăng tin Luân-đôn gởi sang, rằng dưỡng-phụ đang lâm bệnh nặng. Trần-đại-Chí hay tin vội-vã, bước xuống tàu về Luân-đôn vừa về tới nhà ông đã tắt hơi, chỉ để lại một tờ di-chức :

« Con mình-linh yêu dấu !

« Giờ mà con về tới đây thời hồn cha đã tiêu-diêu nơi cõi
« ngoại, xa lánh buổi hồng-trần ; vậy cha có mấy lời để lại
« gọi chúc ngôn, nghĩa-tử chớ nên trái-ý ! Thăm tưởng : chôn
« gần thác cũng lần về hang cũ (1), hưởng chi : người sống
« bao đành chịu ly hương ? Cha không muốn cho con vì một
« thân cha mà phải phiêu-lưu nơi viễn-địa, thất thổ vong
« hương ; vậy sau khi lo chôn cất cha xong rồi, con chớ nên
« lưu-luyến ở chốn này, hãy tom góp hết tiền bạc mà trở về
« cố-thổ ! »

« Ký tên :

« Léon Montdésir »

Cho hay : không sanh cố dưỡng, sanh dưỡng cũng đạo
đồng, ông dầu chẳng phải ruột-rà, chớ cũng có công dùm
bọc ; lẽ nào nay ông mới mất mà Trần-dại-Chi đành để bước
hồi qui ; nhưng bởi chàng chẳng dám cãi lời di-chức, nên
khi lo cuộc tống-táng ông hoàn thành rồi, chàng mới kêu
người bán hết phố xá nhà cửa và đồ-đat, nhập lại với số
tiền còn trong tủ thì đếm hết thấy gần 56.000 *livres sterling*,
tính ra có trên 1.411.200 phật-lang (franc), ấy cũng là một
số tiền quá to vậy !

Hết con bĩ cực tới hồi thời lai, ngày nay công danh đã phi
nguyện, mà lại trong tay có sẵn bạc tiền thì còn có chi vinh
diệu hơn nữa ? Trần-dại-Chi mới bước chơn xuống tàu, trở
về cố-thổ, quyết toan ăn trả nghĩa đền, sắc cầm hảo-hiệp !

Trót mấy năm xa lìa tổ-quán, linh-dinh nơi mặt bể chơn
trời, cùng ai cam cách mặt, tưởng kiếp này đã duyên nợ lỡ
làng. Dè đâu, trời còn ngó lại, ngày nay đang áo gấm hồi-
hương ; tưởng lại ; mừng này có mừng nào cho hơn, nên chi
Trần-dại-Chi nóng nẩy, trông cho tàu mau tới chốn, ngó
cùng người yêu hội ngộ nhưt trăng, thỏa lòng tái hiệp....

XX

Tàu về đến Saigon, Trần-dại-Chi lại càng nóng nẩy hơn
nữa, không đợi cột dõi chính tề, chàng lật-đật nhảy lên bờ,

(1) Trong sách nói tích con chồn dầu đi đâu xa, đến chừng chết
cũng trở về nằm gát dầu trên miệng gò mà thác. — Lại người Lang-
sa cũng có câu : « *L'homme revient mourir aux rives qui l'ont vu
naître.* »

kêu xe kéo lại chờ chờ, thẳng qua Thị-Nghè đang tìm người ngọc.

Than ôi ! Chừng tới nơi thì chàng nhìn xem cảnh vật đã khác xưa, trăm chiu buồn bã, trước sau quanh-quẽ, nào thấy bóng người ? Chàng nhớ lại khi xưa nơi đây là một tòa nhà ngói nguy-nga, lê-đình thấy trăm hoa đua nở, thường cùng ai, bóng thỏ chờ trăng... mà ngày nay chỉ còn thấy tro-tơ một đám vườn hoang, mịt-mù cây cỏ... !

Chàng thăm hỏi người lối xóm thì có kẻ nói rằng : « Sau khi chàng bước chơn ra đi đầu năm sáu tháng ở nhà ông Lưu-thành-Cang bị ăn cướp, thiêu hủy gia-đình, ông cùng nàng đều bỏ mạng trong lúc hỏa-tai ; duy lại có một điều là thầy nàng biệt tích, tìm kiếm chẳng ra ! »

Thăm thay ! Còn đau đớn nào bằng, Trần-dại-Chi vừa nghe tự-sự gót đầu, thì iệ nhỏ dầm-dề, ruột lăm đứt đoạn, những ngờ hội ngộ đến kỳ, hay đau phải biệt ly ngàn thuở ! Chàng chỉ khóc rằng : « *Lưu-tiết-Trình em ôi !* Ta cam bất nghĩa với nàng..... ! »

Trần-dại-Chi gượng gạt lệ sâu, lau giọt thăm, mượn người dắt dăng đến viển mộ ông Lưu-thành-Cang. Thương ôi ! Chẳng thấy chi khác hơn là một nấm đất trầy-trầy, quanh bề cỏ lên xanh kịch, bốn mùa hương khói vắng tanh ! Chàng động lòng sa nước mắt mà than rằng : « Nhạc-gia ôi ! Xưa nhạc-gia vẫn cũng là một tay hào-bộ, giàu có dư muôn, nay vì đâu mà đến đời chôn vùi tấm thân dưới ba tấc đất, đành để cho xương rụi cốt tàng, trăm năm chẳng người dầy mã ? Nay con là Trần-dại-Chi nên danh phận trở về, đến viếng mộ-phần, nhạc-gia ở nơi Âm-cảnh có rõ thấu cho chăng ? ?..

Trần-dại-Chi vì mến nghĩa ông Lưu-thành-Cang và nàng Lưu-tiết-Trình, nên chàng mới mượn người xây đắp phần mộ của ông lại và sửa sang vền khéo, để tỏ chút tình đền bồi ân trọng khi xưa.

Chàng lại về Longxuyên lấy cốt của cha chàng đem lên mà chôn kể một bèn mộ của mẹ chàng và mượn thợ xây theo kiểu mã song-hồn.

Công cuộc huân thành, chàng mới đi kiếm mua dựng một cái nhà ở nơi góc đường Lagrandière và Amiral Roze (nhà

này vốn là nhà của ông Hội-đồng Võ-thành-Hên khi xưa, nay vì người đã qua đời, con cháu suy-sụp nên bán) rồi dọn đồ về ở đó.

Hiện thời, trong tay sẵn có tiền ngàn bạc vạn, vậy thì chàng còn tính đi đâu, tính làm gì nữa??

Hỡi ôi! Việc tang-thương đến thế thì thời, hi-vọng của chàng xưa nay là: quyết dâng đai cân hồi xư, cùng bạn vàng vầy nghĩa Châu-Trần; ngày nay mà, cảnh vật xưa ưu-liệt đổi thay, người tuế-nguyệt người đã khuất bóng; vì vậy cho nên:

Dẫu rằng kim-mã ngọc đường,

Tình xưa chẳng trọn cầm bằng như không!

Trần-đại-Chi tuy tưởng nàng Lư-tiết-Trình đã thác, nhưng dạ hãy còn nghi, nghĩ vì: người chết thiếu không lẽ tiêu thây, e phải kể như nàng Kiều thuở nọ, lọt vào tay của lũ Khuyển Ưng, nhưng chàng tìm đã khắp thôn-quê thành-thị, mà mịch mù nào thấy dạng cổ-nhân, chỉ thấy cảnh quanh-hiêu dường muốn trêu người, ngọn gió giục lòng sầu đòi trận!

« Bạn phương trời em ôi! Tưởng dặng cạm chén chung-tình cùng bạn, nào hay đâu con Tào khéo hần-hờ; lời sắt-đinh còn đó sờ-sờ, người trí-kỷ hôm nay sao vắng dạng? »

Lắm lúc đêm khuya canh vắng, chàng nằm trần-trọc nơi phòng: giọt chung-tình tai-láng khôn-ngăn; tương-tư một gánh nặng hoàng, nhớ lời vàng đá càng thêm nảo nong!

Ruột tâm dường như cắt, gan như dần đau thật là đau; nhưng đau này biết tỏ cùng ai (?) một chữ xin thiên-địa tri tình, cùng nhật-nguyệt hai vầng chứng chiếu!

Lắm phen, đến bữa ăn, chàng ngồi lại bàn, tay thì cầm đũa mà trí thì nghĩ vẫn nghĩ vợ, cho đến đổi có khi rớt đũa cũng không hay, lại lắm lúc châu-mây ứa lụy.

« Lư-tiết-Trình em ôi! Kia lời vàng-đá đây anh còn ghi tạc, em ven trời góc biển phương nao; nhớ bạn vàng đơm lụy thêm đau, thăm trách lão thiên-địa đổ thải: nỡ đánh ghen với khá h má-đào, đánh đập-dối lặn-dạn lao-đao, cho đến đổi hoa trời bèo dạt. »

.....

XXI

(1). Một buổi chiều nọ, vầng ô vừa khuất, gió thổi lai-rai, đương giữa mùa xuân, cảnh trời tươi tốt, trăm hoa đua nở, ngàn tia muôn hồng, dưới bóng bướm lượn dập-dề, trên nhành chim kêu léo-dắt.

Cảnh sắc mùa xuân là vậy, dễ giục người dễ bước thong thả : dài theo con đường Lagrandière, khách làng chơi qua lại dập-dề, cô nọ cậu kia vui cười hớn-hở, xe-xe ngựa-ngựa, yển-yển oanh-oanh.

Trần-dại-Chi một mình ngồi nhà, khối sầu-tĩnh khộ lấp, giọt lệ-ái khôn ngăn, ra thở vào than, đoạn ruột như tơ vò rồi !

Chàng ngồi nơi ghế giữa, tay chống dựa cằm, miệng hút thuốc phi-phà, mắt chằm-chỉ ngó theo làn khói, trí dường tưởng vẩn tưởng vơ :

*Tương-tư một gánh nặng hoẵng,
Hỏi-ai, ai có thấu tình chàng ai ?
Không thông hỏi liễu chương-đài !...*

Bỗng thấy ngoài ngõ bước vào một vị thiếu-niên trạc chừng 22, 23 tuổi, ăn mặc theo quan võ, nơi tay áo thấy đóng lon quan ba, trông ra trông mạo đường-đường, oai-phuông lắm-liệt.

Trần-dại-Chi vừa xem thấy lật-dật đứng dậy bắt tay chào hỏi, mời ngồi trà nước ăn-cần, đoạn chàng mới hỏi rằng :

— Thưa xin lỗi ngài ! Chẳng hay ngài đến đây có việc chi dạy bảo, cùng xin ngài cho tôi biết qui-tánh và qui-danh ?

Vị quan ba này từ lúc mới bước vô cho đến bây giờ, cứ chằm-chĩ nhìn sững Trần-dại-Chi, chừng nghe chàng hỏi mới cười mà đáp rằng :

— Tôi đây tên Trần-dại-Chi, người quê ở Long-xuyên, nhưn lúc Đức-tặc dấy loạn tôi mới xin tòng-chinh sang Pháp làm đến chức quan-ba, coi cai-quãng về mấy đạo phi-thoàn, ngày nay giặc-giả đã êm, nên tôi mới về tới đây chuyển tàu hôm qua !

Trần-dại-Chi nghe ông quan ba nói mấy lời thì lấy làm ngạc-nhiên, nhìn ông tràn-trối.

(1) Tiếp theo đoạn đầu.

Còn ông quan ba này nói dứt lời rồi cũng nhìn Trần-dại-Chi không nháy mắt, ra vẻ sững-sờ, không thốt một lời, thỉnh-thoảng lại chau mày ứa lụy, ngảnh mặt qua một bên dường như chiêm-nghiệm đều chi, làm cho Trần-dại-Chi ngồi đó cũng lấy làm lạ không rõ đang có gì.

Đặng một chập lâu, vị quan ba này mới nói tiếp rằng :

— Tôi nhớ chừng như ngài có quen biết chi với tôi thì phải ! Vậy nên lúc đang chuyện vãn tôi vô lễ nhìn ngài, mong rằng ngài thứ lỗi !

— Có chi vô lễ, nếu không phải là thời ngài cử việc nhắc, tôi sẵn lòng hầu chuyện cùng ngài !

— Thưa, tưởng chừng cách bốn năm năm trước, ngài có ở bên Thị-Nghè, nơi nhà ông Lưu-thành-Cang thời phải ?

Ông quan ba này và nói và chíp miệng cười duyên, hai gò má ửng hồng, xem tợ hoa-đào mới nở.

Trần-dại-Chi nghe nói đến tên ông Lưu-thành-Cang thì sực nhớ lại việc sau xưa, ruột thắt chín chiu, trơ mắt nhìn sững lấy ông quan ba mà giọt châu đầm tả. Chẳng muốn thốt mà thốt chẳng ra lời.

Chàng thở ra và thỉnh-thoảng gấn gượng đáp rằng :

— Thiệt vậy đó chứ ! Ông Lưu-thành-Cang vẫn là nhạc-phụ của tôi, còn con gái của ông là nàng Lưu-tiết-Trình thật là người đã cùng tôi nặng lời vàng đá, hẹn biển thề non... nhưng... khi xưa tôi vì bị đều oan-khúc nên phải lánh mình ra đi, trót mấy năm trời mắng chịu đuổi-co nơi đất khách, canh lạ quê người, biển trần chìm nổi. Đến chừng tôi nên danh-phận trở về cố-thổ, thời nàng đã... *hoa gầy bình rơi...*, hay phải... *ven trời góc bể...* nên từ ấy nhân nay biệt vô âm-tin, chẳng thấy dạng hình, khiến cho tôi hằng cảm-hận trời già, thăm trách lão Tơ-hồng cay nghiệt !

Ngày nay, vừa nghe ngài nhắc lại, dường như chọc ruột phá tâm-cang, nên tôi đau lòng quá đời...!

Trần-dại-Chi phân chưa hết lời thời cái mối « *cầm-hoài* » ở đầu đem lại, khiến cho ÔNG QUAN BA (!) không thể cầm giọt thu-ba, chạy a lại ôm lấy Trần-dại-Chi mà rằng :

— Tình-lang ôi! *Lưu-tiết-Trình*! Người mà đã cùng chàng giữ lời vàng đá! *Lưu-tiết-Trình*! Người mà đã cùng chàng nặng gánh chung tình!... *Lưu-tiết-Trình*.... chính là em đây!.. Chàng ôi! Mấy năm dư xa cách, tưởng chàng đã đầy biển bỏ thầy; ngày hôm nay còn gặp nhau đây, thật là hạnh-phúc của đôi ta,... hạnh-phúc cho cả đời người bạc-mạng!...

Trần-đại-Chi vừa nghe mấy lời, thoát lấy làm kinh-ngạc, nhìn sững ông quan ba, nửa nghi bạn cũ nửa ngờ rằng ai?

Chàng vói chụp lấy tay ông quan ba, vén cườm tay lên coi thì rõ-ràng nút ruồi son (1) hãy còn rành-rạnh; chẳng còn ngại-ngùn gì nữa, chàng ôm lấy người xưa (!), giọt châu lã-chả.

— Ừa..... trời đất ôi!..... té ra là em đây mà!.... Tình-nương em ôi! Tưởng lời hẹn-hò xưa chẳng vẹn, đã đành sương trắng điểm hoa mai; hay dân bèo nước tái hiệp vầy, họa là giấc chiêm-bao đây chẳng?? Nàng ôi! Kể từ buổi đôi ta phân cách, dầu cho rằng sắt đá cũng nao; xa nhau đường ruột thắt tâm bào, ngặt vắn bĩ phải sao chịu vầy! Thêm khốn nỗi: ai soi đến họa vô đơn chi, cái rủi thường hay đuổi cái may, tàu chạy dầu trót dặng năm ngày, lại bị kẻ bất-nhơn ám hại... Ôi! Cái thân trăm đắng ngàn cay dỗi-dập, nhắc đến càng cháy ruột châu mày; may phước trời còn chút sống thừa, lại thêm dặng cân đai hồi xú! Nàng ôi! Chừng về đến đây thì, nhìn phong-cảnh khác xưa buồn-bã, trước sau đã vắng dạng hoa-đào, thăm hỏi người tỏ nỗi khúc-nỗi, tưởng nàng đã gởi hồn cây cỏ! Vì vậy cho nên tôi: ngày tối những mình gầy vơ-vơ, cam một đành lảnh bỏ kiếp này; cỏi tiêu-diêu nay dặng hiệp vầy, trông chi chốn bụi hồng còn gặp.....

Bây giờ gương vỡ lại lành (2)

Khuôn-thiên lựa lọc, đã đành có nơi!

XXII

— Tình-lang ôi! Em cũng xin thú thật, từ bao giờ cho đến bao giờ tuy đã mấy thu xa cách, nhưng giữ lòng vàng đá dăm

(1) Nguyên nàng *Lưu-tiết-Trình* nơi cườm tay trái có một nút ruồi son.

(2) Tình sử: *Pha kinh từng viên* là nói đã biệt ly rồi lại gặp gỡ.

đơn sai; lúc nào em cũng nắm giữ với chàng một khối-tình hoai, tình lai-láng không bỏ không vục! Từ chàng đi em ở lại: ngày nhớ đêm thương, sầu tình dong càng lắt càng đầy; nhiều khi vắng-vẻ một mình, lóng nghe tiếng dế kêu sầu, ve kêu thâm dạ lại càng đứt đoạn vì dầu!... Em cũng chẳng cần nhắc lại chi cho đông-dài, chỉ xin tỏ rằng: có xa nhau mới biết đáng cái sầu: như mối tơ tầm, phăng hết ruột hết gan cũng không thấy đứt!... Đến khi em hay tin chàng té xuống biển thời kể chắc rằng chàng đã thác.... tình-lang ôi!.... muốn trọn tình e thất hiệu, hiệu tình hai gánh nặng hoảng vai; cho hay hiệu cũng như tình, phận nhi-nữ khôn toan cả vẹn!... Vậy nên em: đành phú để có trời cao bề rộng, cùng dõi vầng nhật-nguyệt chứng tri lòng; xét soi cho phận mảnh má-hồng, trăm năm nguyên chẳng óm cầm thuyền ai: còn sống thừa kiếp thác, chẳng qua vì là nợ sanh-thành! Tình-lang ôi! Nào hay dầu: người muốn vậy mà lòng trời chẳng vậy, khiến cả nhà gặp lúc hỏa-tai; cha bỏ mình vì lũ bất-lương, bỏ-liều phải một thân đất-dã! Khi ấy: đã không nơi tá-ngự, lại từ cổ vô lân; bởi vậy cho nên: em quyết đánh liều thân bím-sấn, tử sanh thả trọn đạo cùng nhau; dưng dây đứt nợ trần-hoàn, cho rồi kiếp má-hồng cay nghiệt!

— Uả!... Nàng đã nói rằng tự-ái, sao lại còn sống đến ngày nay ??...

— Ấy cũng bởi phần em chưa mãn, và ngày nay còn phải gặp chàng; nên vừa khi hồn quế mơ-màng, có con tở Phi-Đào ra cứu.

— Rồi sao nàng lại lấy tên họ tôi và cải-dạng nam-trang mà tung-chinh sang Pháp??

— Thì xưa kia em đã thệ cùng chàng: «*vì dầu giải-kiết đến điều, thời đem vàng đá mà liều với thân!*» Trước vì cha trót lỗi đạo hằng, chớ như nay còn có tiếc chi mà chẳng chịu ngậm câu «*chung-tình thiên-cổ*»?... Mà em đã quyết lòng một thác, ai dễ gì cứu dặng hai lần? Duy tại có một diêm chiêm-bao nầy mà em còn sống tới ngày nay, Trọng-Kiều hội hiệp! Số là lúc em hôn mẹ bất tỉnh, bỗng thấy mẹ em về mách bảo mấy lời: «*Trẻ chớ nên quá dại, mà làm cho lỗi kiếp phù-sinh; tuy chồng con mặt bề linh-định,*

nhưng biết đâu đang người lành trời độ? Sau rồi cũng gọi ân....., thân-danh thành phú-quí vinh-hoa; cũng còn ngày trở lại quê nhà, hết bỉ cực phu-thê đoàn tụ!» Ấy đó là sơ-lược mấy lời của mẹ em trong cơn mộng-triệu, vậy nên khi Phi-Đào cứu em tỉnh lại, em mới đem đầu đuôi thuật lại cho nó nghe! Tội nghiệp cho con Phi-Đào: phận tờ cũng hết lòng với chủ, quyết tri-tri một tấm cang-tràng; bởi vậy cho nên; thấy trò đồng cải-dạng nam-trang, ra tình-nguyên tòng-chính sang Pháp (1)! Con tưng dụng hễ đám đơn thời chấp, chẳng mấy ngày thầy tờ xuống tàu; quyết một phen ra sức nữ-anh-hào, cho Đức-tặc kinh tâm « GÁI-VIỆT ».....

Thảm thay cho Phi-Đào! Vì thương chủ tử sanh chẳng nệ, ra chiến-trường phải dạn bỏ mình; nghĩ tiếc thương cho thân gái đào-thơ, theo chủ phải gởi xương nơi đất khách! Còn một thiệp ra cầm binh-cách, cời phi-thoàn thám độ binh-cơ; ghe phen cùng Đức-tặc giao chinh, phước may đang cầm-y hồi xứ!

... Bây giờ đây: càng cao phẩm-giã, phần nước vẽ mây; nhưng riêng để cho ai?... Ấy vốn cửa tên người quân-tử (2)... Tình-lang ôi! Ngày nay: nợ tình đã bồi-đắp, dầu chàng nơi chín-suối cũng toại lòng; em mới tình về đây lo xây đắp mộ-phần cho phụ-thân em rồi thời: đem mình này nường cửa từ-bi, đưa mười với nàu-sòng cho qua buổi! Dè đâu: khi em đến viếng mồ thân-phụ, thấy tư-bề kiện-vật tốt-tươi, gạn ngon-nguồn người tỏ căn-do, rằng: « Trần-đại-Chi đắp xây phần-mộ. » Em nghe nói bán nghi bán tỉnh, đoán chắc chàng còn hoi tồn-sinh; mới vội-vàng để bước ra đi, tôi tặng mặt cho tường chơn-giã! Tình-lang ôi! Ngày nay đang

(1) Xin chừ qui độc-giã chớ nên lấy làm lạ vì sao nàng Lưu-tiết-Trình cùng Phi-Đào là gái giả trai mà xin tòng-chính lại không có đều chi cản trở! Nếu chừ độc-giã còn nhớ lúc giặc (1914-1918) là lúc dụng-như đường nào, tác-giã lựa là phải giải cho đồng-dải....

(2) Nguyên nàng Lưu-tiết-Trình muốn lấy tên Trần-đại-Chi xin tòng-chính, đang ngày sau như may nàng còn sống lập nên danh thi cái tên của Trần-đại-Chi đăng thiên-hạ khen ngợi, còn như nàng rủi có thác thi thiên-hạ cũng phục Trần-đại-Chi là một đấng anh-hùng.

hiệp vậy Tòng-Bá, cũng bởi chung tức-trái tiền-khiên ; chẳng vậy em đã dựa cửa Bồ-đề, còn đâu có trông chi tác-hiệp !...

« Còn duyên may lại còn người,
« Còn vàng trắng bạc, còn lời nguyên xưa ! »

Qui hóa thay ! Vợ đoan-trang tiếc-phụ, chồng đáng bực nghĩa-phu ; từ đây ngư-thủy tương phùng, tròn nguyên ước phỉ tình cúc-trước !

Vậy mới gọi :

*Cách biệt mấy năm, lời hẹn xưa sau còn giữ chặt,
Nước bèo lắm lúc « biểu thể tan hiệp » cũng là duyên !*

PHẠM-ĐẠI-TÂM

tự Lãng-Nam

soạn

CHUNG



萬 安 堂

THUỐC HO SẮC VÀNG

Thuốc này trị những chứng ho như là : ho gió, ho lao, ho tòn, ho sút huyết, bất hạp lâu mau. Hễ uống thuốc này vô trong một hai ngày thì thấy thuyên giảm nhiều ; ăn ngon, ngủ được, thì quả nhiên cốt ho phải tiêu trừ.

Bồn-đường chẳng nệ tốn công, về bên Trung-nguyên lựa chọn dạng nhiều thứ thuốc tốt, đem qua Nam-việt bào chế ra một thứ thuốc để hiệu là : « Chi-Khải-Hoàn » ai-ai cũng đều nghe tiếng.

Bán sỉ tính giá riêng.

Giá mỗi gói..... 0\$10

VẠN-AN-ĐƯỜNG.

38, Rue Douaumont. — Saigon.

九 打 跌 均 潘

THẦN HIỆU TRẬT

ĐẢ HUỜN

Tiệm thuốc Tập-Anh-Viên này có danh tiếng rất lâu ai ai cũng đều biết. Tiệm này ở tại đường Boresse số nhà 25 gần tiệm mua bán đồ cũ. Có bán đủ các thứ thuốc như là : thuốc ho, thuốc kiết, thuốc uống đau bụng ỉa mửa, thuốc rét, thuốc siêng, và lại có thứ thuốc bó thiết thần hiệu. Tuy như bị ruỗi ro, té gãy tay, gãy chơn hoặc là phạm đao phạm búa, máu huyết ứ tụ. Làm cho thần thể sưng lên thì dùng thứ thuốc này trong uống ngoài thoa trong vài giờ thì thấy hiệu nghiệm tức thì.

XUÂN-TRƯỜNG

TAILLEUR POUR CIVILS ET MILITAIRES

108, Rue d'Espagne. — SAIGON

Tiệm may đồ y phục langsa theo kiểu kiêm thời rất khéo giá rẽ và chắc chắn hơn các nơi. Xin mời quý ông, quý thầy dời gót đến tiệm tôi may thử một lần thì rõ.

Chủ nhơn: XUÂN-TRƯỜNG.

AU FIGARO-SAIGONNAIS

105, Rue Mac-Mahon. — SAIGON

Là tiệm hớt tóc có danh tiếng thuở nay rất lâu, ai ai cũng đều biết. Thọ hớt, rất thiện nghệ, hớt mau mà lại khéo. Xin quý ông, quý thầy, anh em đồng bào chiếu cố.

NGUYỄN-HOÀNG-TA

Kính mời.

TRẦN-VĂN-NGỌC

BLANCHISSERIE

24, Rue de Louvain. — SAIGON

Giặt uôi khéo giá rẽ và sạch sẽ hơn các nơi. Xin đồng bang chiếu cố.